

# TÀI LIỆU VỀ PHAN VĂN HÙM

**LTS.-** Đây là một đoạn trích thuật từ cuốn hồi ký của Bác sĩ Trần Nguơn Phiêu viết về một nhà cách mạng nổi danh là Phan Văn Hùm. Ký ức này là di sản quý báu và hàm chứa những dữ kiện khá mới là cho tới nay mới được tiết lộ về Phan Văn Hùm.

## MIỀN NAM TRONG KHÓI LỬA

Đầu năm 1945, không quân Mỹ đã bắt đầu gia tăng đánh phá thiết lộ xuyên Đông Dương. Ngay cả thành phố Sài Gòn cũng đã nhiều lần bị giội bom, nhất là về phía thương cảng Khánh Hội. Tất cả sự kiện trên là những báo hiệu có thể quân đội Đồng Minh sẽ đổ bộ lên bán đảo Đông Dương, hầu cần quan trọng của quân đội Nhật.

Ở về phía Bắc, Việt Minh đã thiết lập được các khu du kích và an toàn khu. Tháng 5 năm 1945, Hồ Chí Minh đã về hẳn trong an toàn khu do Chu Văn Tấn bảo vệ. Việt Minh đã nhận được sự trợ giúp của cơ quan tình báo OSS của Mỹ. Về phía Trung Hoa, Tướng Trương Phát Khuê cũng đã yểm trợ Hồ Chí Minh phần nào để chuẩn bị cho kế hoạch Hoa quân nhập Việt. Trước việc Đồng Minh đang chuẩn bị tấn công Nhật trên bán đảo Đông Dương, Hồ Chí Minh đã phái hai đại biểu đến Côn Minh để gặp lãnh sự Pháp và đề nghị sự hợp tác với "người Pháp mới, tự do".

Chánh quyền Decoux đã ra lệnh đánh trả đũa quân du kích Việt Minh từ tháng 11, 1944. Họ đã triệt hạ, đốt phá nhiều làng có tham gia du kích chiến, thiêu hủy các kho lương thực, kết án tử hình nhiều người bị tình nghi. Bộ chỉ huy quân sự Pháp định tổ chức một chiến dịch mới vào ngày 12 tháng 3 năm 1945, nhưng 3 ngày trước đó, ngày 9 tháng 3 năm 1945, toàn bộ chánh quyền thực dân Pháp ở Đông Dương đã bị quân đội Nhật đảo chánh!

Chỉ trong một đêm, tám mươi năm chánh quyền thực dân sụp đổ hoàn toàn. Tướng Tsuchihashi chỉ huy quân đội Nhật thay thế toàn quyền Decoux. Minoda được chỉ định làm thống đốc Nam Kỳ. Ngày 11-3-1945, Bảo Đại tuyên bố hủy bỏ các hiệp ước bảo hộ của Pháp và "đất nước lấy lại quyền độc lập" và ủy nhiệm cho học giả Trần Trọng Kim thành lập nội các với các nhà trí thức và chuyên viên ở Nam, Trung, Bắc.

Tại Sài Gòn, giáo sư Hồ Văn Ngà thành lập đảng Việt Nam Quốc Gia Độc Lập. Để vận động quần chúng, đánh dấu ngày lịch sử chánh quyền thực dân Pháp sụp đổ trên dải đất Việt Nam, đảng Phục Quốc của Kỳ ngoại hầu Cường Để, các tổ chức Cao Đài, Hòa Hảo, Liên đoàn Công chức, Tịnh Độ Cư Sĩ... tổ chức một cuộc biểu tình công khai đầu tiên gồm trên 50 ngàn người ở sân Vườn Ông Thượng ngày 16 tháng 3-1945.

Trong chính sách tập hợp thanh niên, thừa kế việc làm trước kia của phong trào "Thanh niên Khỏe" của Ducoroy, Thống đốc Minoda đồng ý cho lãnh sự Iida đứng ra tạo phong trào này, với chủ tâm có thể điều động thanh niên Việt vào phụ trợ cho quân đội Nhật về sau nếu thấy cần.

Hồ Văn Ngà được Iida tiếp xúc đề nghị thực hiện tổ chức. Hồ Văn Ngà đã giao lại việc này cho bác sĩ Phạm Ngọc Thạch, Tổng Thư Ký của đảng Việt Nam Quốc Gia Độc Lập cùng với những người trước kia đã từng tổ chức thanh niên thể thao trong thời Decoux để thành lập Thanh Niên Tiền Phong. Phong trào này đã được dân chúng ủng hộ rầm rộ trong sự náo nức của một dân tộc vừa chớm thấy chân trời một quốc gia đã thu hồi phần nào nền độc lập.

Các hoạt động náo nhiệt của Thanh Niên Tiền Phong, sự hăng say của giới báo chí nay được tự do hô hào dân chúng đoàn kết giữ vững nền độc lập... đã đem đến một luồng sinh khí mới trong không khí chính trị miền Nam.

Trong bầu không khí náo nức đó, cả nhà Phan Văn Hùm đều vội rời bỏ Tân Uyên để về Sài Gòn. Phan Văn Hùm chỉ trở lại Búng có vài ngày thôi, sau đó trở lại Đô thành để gặp lại các đồng chí cũ: Tạ Thu Thâu tìm cách thoát vòng kiểm soát của Hiến binh Nhật từ Long Xuyên lên; Trần Văn Thạch từ Cần Thơ về. Phan Văn Chánh, Nguyễn Văn Số, Lê Văn Thử... nay cũng trở lại Sài Gòn. Chỉ có Hồ Hữu Tường là chủ trương phải đi ra Bắc, để tìm hiểu tình hình và cũng có thể để tìm cơ hội xuất ngoại. Các nhân vật Đệ Tứ ở miền Nam đều đồng ý trong việc phải gấp rút tổ chức thành lập đảng "Thợ thuyền Cách mạng" để ứng phó với tình thế mới. Việc tiếp xúc nối lại liên lạc với các nhóm đồng chí hướng ở Bắc và Trung cần phải thực hiện. Trách nhiệm đó đã được Tạ Thu Thâu tuyên bố tự đảm trách và khởi hành ra Bắc với một đồng chí thanh niên là Đỗ Bá Thế, người về sau đã tường thuật chuyến công tác đó trong quyển tiểu thuyết "Thím Bảy giỏi".

Phan Văn Hùm có trách nhiệm tập hợp các anh em trong nhóm Tranh Đấu để lo việc tái bản báo Tranh Đấu. Các Ủy ban hành động thời Mặt trận Bình dân cần được khôi phục lại. Lê Văn Vững và thầy giáo Nguyễn Thi Lợi lãnh nhiệm vụ đặc biệt đó cho vùng Sài Gòn – Chợ Lớn. Khi tái bản trở lại vào tháng 8, 1945 báo Tranh Đấu đã thường được phát hành từ 15.000 đến 20.000 số.

Riêng về phần các anh em của Liên minh Cộng sản, Lư Sanh Hạnh đứng ra tái lập lại và cổ động thành lập các Ủy ban Nhân dân. Hồ Hữu Tường, sau những ngày sống ở Côn Đảo, đã tuyên bố không còn đi theo con đường cách mạng Mác nên không còn liên lạc gì với nhóm Liên Minh Cộng Sản nữa và đang dự định chuẩn bị lên đường đi ra Bắc. Liên minh lúc đó đã được tổ chức mạnh mẽ ở Đền Pô xe điện Gò Vấp với hơn 400 công nhân. Nhà thơ Nguyễn Hải Âu thuộc nhóm Tia Sáng ở miền Bắc đã vào đây và gia nhập nhóm ở Gò Vấp. Anh đã anh dũng cùng anh em công nhân xe điện Gò Vấp cầm súng chống Pháp khi quân Pháp trở lại tấn chiếm cơ sở này!

Ông Huỳnh Phú Sổ sau ngày Nhật đảo chánh Pháp, nay mới có cơ hội trở lại các tỉnh để vừa phổ biến giáo lý Phật giáo Hòa Hào, vừa đi khuyến nông vì lúc đó nạn đói đã hoành hành ở Bắc và Trung. Cách thức thực hành Phật pháp một cách bình dân, thực tiễn và cách mạng của Ông đã được những người nông dân Nam bộ hưởng ứng nhiệt liệt. Tín đồ càng

ngày càng đông. Một phần rất lớn những nông dân đã hưởng ứng phong trào Nam Kỳ Khởi Nghĩa trước kia và đã may mắn thoát qua được sự đàn áp dữ dội của thực dân Pháp, nay theo về Đức Thầy cũng rất nhiều vì cảm kích lối hành đạo cách mạng và yêu nước của ông Huỳnh Phú Sổ.

Phan Văn Hùm, trong thời gian bị an trí ở Tân Uyên, đã có thời gian suy ngẫm, nghiên cứu để viết tác phẩm "Phật Giáo Triết Lý". Ông đã đặc biệt lưu tâm đến sự phát triển Phật giáo Hòa Hảo và tính cách thời đại của pháp môn hành đạo cách mạng này.

Người viết bài chỉ là một học sinh mới lớn lên trong thời gian Phan Văn Hùm trở lại hoạt động ở Sài Gòn nhưng đã được cơ hội gặp gỡ ông vì thường đi theo một bạn học ở Pétrus Ký tên Phan Phục Hồ, con trai của Phan Văn Hùm. Nhờ cơ hội đó, người viết bài thường được nghe những lời bàn luận của các bác, các chú lớn trong nhóm Tranh Đấu. Những người trong nhóm đã đồng ý với Phan Văn Hùm là nhóm có chân đứng vững vàng trong giới thợ thuyền và trí thức ở các đô thị lớn nhưng chưa có tổ chức rộng và vững ở nông thôn. Trong thời hoạt động cách mạng thời bấy giờ, chỉ có Nguyễn An Ninh và Phan Văn Hùm là những người đã có các nghiên cứu sâu xa về Phật giáo. Hai nhà cách mạng này đã từng len lỏi vào các vùng nông thôn Nam Bộ, dưới hình thức đi bán "dầu cù là Nguyễn An Ninh", nhưng kỳ thực là để tìm hiểu nguyện vọng dân chúng và tổ chức đảng Thanh Niên Cao Vọng. Nguyễn An Ninh đã bỏ mình ở Côn Đảo, nay chỉ còn Phan Văn Hùm là người có nhiều lưu tâm đến tổ chức nông dân và các hoạt động của Phật giáo Hòa Hảo.

Phan Văn Hùm vì thế sau khi thoát vùng quản chế Tân Uyên về Sài Gòn, đã có được dịp tiếp xúc, bàn luận, góp ý kiến với ông Huỳnh Phú Sổ, giáo chủ Phật giáo Hòa Hảo. Ông Huỳnh Phú Sổ, người chủ trương một nền Phật giáo Thời đại cho giới cư sĩ, nông dân miền Nam, một nền Phật giáo không tăng ni, chùa chiền, chuông mõ... lúc đó đã có được một số tín đồ khoảng hai triệu. So với dân số miền Nam vào thời đó vào khoảng năm triệu thì Phật giáo Hòa Hảo phải được coi là một lực lượng nông dân đáng kể. Người viết bài đã chứng kiến việc Tạ Thu Thâu đã có nói với Phan Văn Hùm: "Cho tôi gặp ông Thầy trước ngày tôi ra Bắc".

Savani, một đại tá Chánh sở Mật thám, phụ trách tình báo ở Nam Kỳ đã có báo cáo, nghi ngờ Phan Văn Hùm đã giúp ý cho ông Huỳnh Phú Sổ viết những văn bản Hòa Hảo chống thực dân Pháp, khuyên dân chúng không nên tòng quân giúp Pháp v.. v... Ngoài ra, Nguyễn Văn Trấn, người của Dương Bạch Mai chỉ định cho làm Giám đốc Quốc gia Tự vệ cuộc cũng đã có đoạn viết trong sách "Viết cho Mẹ và Quốc hội", nghi ngờ về vai trò này của Phan Văn Hùm trong hoạt động của ông Huỳnh Phú Sổ. Nguyễn Văn Trấn viết: "Đặc biệt là Phan Văn Hùm đã thảo lời hịch và chương trình cho Dân chủ Xã hội đảng, gọi tắt là Dân Xã đảng, cho đức Chí Tôn làm chủ miền Tây và Tây Đô" (Viết cho Mẹ và Quốc hội, trang 110, Văn Nghệ xuất bản, 1995).

Không khí chánh trị thời bấy giờ rất sôi động ở miền Nam. Các đảng phái ái quốc từng hoạt động bí mật trước kia, nay đã ồ ạt công khai sinh hoạt.

Ông Trần Văn Ân, trước kia đã được Nhật đưa qua Singapore lánh nạn cùng với ông Trần Trọng Kim và Dương Bá Trạc nay đã trở về Long Xuyên, chỉ kịp thăm gia đình sau bao năm xa cách được một ngày thôi và phải lên ngay Sài Gòn hội họp cùng các nhà hoạt động chính trị khác. Ông Hồ Văn Ngà, người sáng lập đảng Quốc gia Độc lập với bác sĩ Phạm Ngọc Thạch nay thành lập ngay "Mặt trận Quốc gia Thống nhất". Mặt trận này gồm, ngoài đảng Quốc gia Độc lập còn có sáu tổ chức khác: Thanh Niên Tiền Phong, giáo phái Cao Đài, Hòa Hảo, Liên đoàn Công chức, nhóm Trí thức và phái Tịnh độ Cư sĩ.

Nhóm Đệ Tứ không có tham gia trong Mặt Trận Thống Nhất này, mặc dầu có việc tiếp xúc thường xuyên với Hồ Văn Ngà. Bản Tuyên Ngôn của Mặt Trận (Xem: Phóng ảnh, Trang 326, quyển Việt Nam 1920 – 1945, của Ngô Văn, nhà xuất bản Chuông Rè, tháng 7 năm 2000) đã ghi rõ các thành phần của Mặt Trận gồm có: Việt Nam Quốc gia Độc lập đảng, Thanh Niên Tiền Phong, Nhóm Trí Thức, Liên Đoàn Công Chức, Tịnh Độ Cư Sĩ, Phật Giáo Hòa Hảo, Cao Đài Giáo. Trong các văn bản của Mặt Trận, không bao giờ có ghi tên Nhóm Đệ Tứ. Sự nhầm lẫn này có lẽ một phần do ký giả Nam Đình đã ghi trong Hồi ký của ông là nhóm Đệ Tứ đã có chân tham gia trong Mặt Trận. Những người trong nhóm Đệ Tam có lẽ đã vin vào Hồi Ký của Nam Đình để vu cáo là nhóm Đệ Tứ đã "thân Nhật" vì Đệ Tứ đã gia nhập Mặt Trận này.

Ngày 21 tháng 8 năm 1945, Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất tổ chức một cuộc biểu tình rộng lớn gồm trên 200.000 người với các biểu ngữ: Việt Nam Độc Lập, Đả đảo Đế quốc Pháp, Độc Lập hay là Chết... Đoàn biểu tình đã diễn hành trong trật tự, từ Sở Thú đến Dinh Norodom, qua các trục lộ chính, đến khu bình dân Chợ Cầu Ông Lãnh... Những người xu hướng Đệ Tứ tuy không trực thuộc Mặt Trận vẫn diễn hành tham gia dưới cờ của Đệ Tứ Quốc Tế, ánh chớp Cách mạng trên quả Địa cầu.

Qua ngày 22 tháng 8, Kha Vạn Cân, Thị trưởng Sài Gòn – Chợ Lớn ra chỉ thị kéo sập các tượng đồng tượng trưng cho sự chiếm đóng của thực dân Pháp. Trong niềm hân hoan chung, dân chúng đã kéo ngã các tượng Giám mục D'Adran trước Nhà thờ Lớn thành phố Sài Gòn, tượng Francis Garnier trước Nhà hát Tây, tượng Rigaud de Genouilly ở bến Thủ Thiêm, tượng Năm hình ở Ngã Sáu, tượng Gambetta ở Vườn Ông Thượng...

Trong các ngày thành phố đang sôi sục này bỗng nhiên thấy sự xuất hiện của vài xe phóng thanh chạy trên đường phố, rải truyền đơn và hô hào: "Ứng hộ Việt Minh". Một tổ chức xa lạ với dân chúng miền Nam đã tự xưng qua truyền đơn là một tổ chức có khả năng giải phóng Việt Nam.

Truyền đơn viết:

"Việt Minh đã từng sát cánh bên cạnh Đồng Minh, đánh Tây chống Nhật. Đối với Nga là bạn. Đối với Tàu như răng với môi. Đối với Mỹ, chủ trương thương mại, nên không có ý xâm lăng. Đối với Anh, nội các Attlee mới lên nắm chính quyền và thiên tả. Vì vậy, bề ăn nói của chúng ta rất dễ dàng..."

Việt Minh kêu gọi tổ chức mít tinh ngày 28 tháng 8.

Ngày 22 tháng 8, Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất triệu tập các đại biểu, nhưng Phạm Ngọc Thạch, lãnh tụ Thanh Niên Tiền Phong không đến dự. Đến chiều, truyền đơn và áp phích công bố là Thanh Niên Tiền Phong nay gia nhập Mặt Trận Việt Minh!. Việc Bác sĩ Phạm Ngọc Thạch, người phụ trách Thanh Niên Tiền Phong tình hình trở cờ tuyên bố gia nhập Mặt trận Việt Minh vào thời đó đã được một số những nhà cách mạng miền Nam giải thích là vì Thạch bị Trần Văn Giàu chiêu dụ: Thạch đã mang tiếng thân Nhật, đứng ra phụ trách Thanh Niên Tiền Phong. Nay Nhật đã thua trần, đầu hàng Đồng Minh. Nếu không theo Trần Văn Giàu và sớm trở cờ theo Việt Minh, ngày kia sẽ bị Đồng Minh xét xử về tội theo Nhật?

Ngày 23, Hồ Văn Ngà lãnh tụ Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất, tiến hành thương lượng với Việt Minh. Ông tuyên bố sẵn sàng rút lui, lấy cớ là để tìm cách đối phó hữu hiệu với thời cuộc.

Ngày 24, tờ Hưng Việt đăng một Thông cáo:

“Sau một cuộc thương thuyết giữa Mặt trận Quốc gia Thống nhất cùng đại biểu của Việt Minh, hai bên đã thỏa thuận hợp tác cùng nhau. Ba khẩu hiệu sau này: Việt Nam hoàn toàn độc lập, dưới chính thể Cộng hòa Dân chủ, chính quyền về Việt Minh, được đại biểu Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất tuyên bố sát nhập vào Việt Minh. Những tổ chức của Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất sẽ tham gia vào cuộc biểu tình ngày 25 tháng 8”.

Trong tinh thần cộng tác vì lợi ích quốc gia, trước viễn ảnh Pháp có thể lăm le trở lại Đông Dương, Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất đã lấy quyết định tăng cường cho Việt Minh. Việc làm này cũng phù hợp với lời kêu gọi của vua Bảo Đại. Bức điện tín số 1855GT của Bảo Đại gửi ngày 22 tháng 8 cho các Khâm sai ở Bắc và Nam Việt Nam đã chỉ thị các nơi nói trên nên tìm cách liên lạc với các đại biểu Việt Minh vì Bảo Đại đã có lời yêu cầu hợp tác lập chính phủ mới thay thế chính phủ Trần Trọng Kim.

Bộ phận đảng Cộng Sản ở Nam do Nguyễn Văn Tạo, Bùi Công Trừng phụ trách đã thảo luận gay go về việc có nên thừa cơ hội nắm chính quyền hay không vì e ngại nếu quân Nhật phản ứng, đảng có thể bị thiệt hại lớn vì lực lượng Việt Minh không mạnh như ở Bắc. Phạm Ngọc Thạch là người vẫn tiếp xúc với Nhật trước kia khi phụ trách phong trào Thanh Niên Tiền Phong được đảng giao cho việc thăm dò ý đồ của Thống chế Nhật Terauchi. Trong tình huống chán nản vì nước Nhật đã tuyên bố đầu hàng quân Đồng Minh, Terauchi hứa sẽ không can thiệp.

Vì nay được Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất tăng cường, Việt Minh quyết định sẽ tổ chức cuộc biểu tình sớm hơn, vào ngày 25 tháng 8 thay vì 28 tháng 8. Bác sĩ Phạm Ngọc Thạch được chỉ định đi liên lạc với Thống chế Nhật Terauchi để thăm dò phản ứng của quân đội Nhật. Terauchi cầm quyền chỉ huy lực lượng Đông Nam Á hứa sẽ không can thiệp. Để thử trước cho chắc ăn, trong đêm 22 rạng ngày 23, Việt Minh quyết định ra tay ở Tân An là tỉnh lỵ gần Sài Gòn. Sau khi dò hỏi và được toán quân

Nhật đóng ở Tân An đồng ý, Việt Minh đã kêu gọi được tỉnh trưởng Tân An giao cho Tòa bố tỉnh một cách an toàn, không một phát súng nổ.

Thế là chiều ngày 24 tháng 8, Việt Minh đã cho Thanh Niên Tiền Phong, các đội tự vệ, công chức các sở chiếm đóng dinh Thống đốc Nam Kỳ, Bưu Điện Trung Ương, các Kho Bạc, các bót cảnh sát, sở Mật Thám, sở Cứu hỏa, nhà máy điện, nhà máy nước... Với sự đồng ý trước của Nhật, Việt Minh tránh đột nhập treo cờ ở phủ Toàn Quyền, Đông Dương Ngân Hàng, Kho đạn, bến tàu, sân bay, Hải Quân Công Xưởng...

Dân chúng xung quanh Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định như Gò Vấp, Hóc Môn, Bà Điểm, Chợ Đệm, Bình Chánh, Khánh Hội, Thị Nghè... được khuyến khích rần rộ kéo về Sài Gòn để tham dự biểu tình vào sáng 25 tháng 8. Ngay trong đêm đó, kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát đã dựng lên một kỳ đài cao 15 thước, bọc vải đỏ ở Bồn Kèn, trước dinh Xã Tây, ở ngã tư đại lộ Charner và Bonard (đường Nguyễn Huệ và Lê Lợi thời VNCH). Huỳnh Tấn Phát, thuộc đảng Tân Dân Chủ nhưng đã được Trần Văn Giàu kết nạp vào đảng Cộng sản từ ngày 5-3-1945 đã nhường chức Ủy viên cho Huỳnh Văn Tiểng trong chính phủ lâm thời mới. Danh sách 9 người của Ủy ban Hành chính Lâm thời Nam Bộ, một ủy ban tự thiết lập, được ghi to bằng chữ vàng để ra mắt dân chúng:

Chủ tịch kiêm Ủy viên Quân sự: Trần Văn Giàu

Ngoại giao: Phạm Ngọc Thạch

Nội vụ: Nguyễn Văn Tạo

Lao động: Hoàng Đôn Văn

Thanh tra Chính trị miền Tây: Nguyễn Văn Tây

Quốc gia Tự vệ cuộc, kiêm Thanh tra Chính trị miền Đông: Dương Bạch Mai

Kinh tế: Ngô Tấn Nhơn

Tuyên truyền và Thanh niên: Huỳnh Văn Tiểng

Tài chánh: Từ Bá Đước

Trần Văn Giàu sau này có cho biết là khi họp Hội nghị Xứ ủy mở rộng kỳ thứ ba ở Chợ Đệm ngày 23-8-1945, Huỳnh Tấn Phát đã được đề cử làm Ủy viên trong Lâm ủy Hành chánh Nam Bộ nhưng Huỳnh Tấn Phát đã từ chối và xin nhường cho Huỳnh Văn Tiểng thay thế.

Như thế, trong 9 ủy viên của Lâm ủy Hành chánh, 4 người là đảng viên Cộng sản Đệ Tam, 4 người thân Cộng, chỉ có Ngô Tấn Nhơn là độc lập! Các thành phần quốc gia thuộc Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất vừa mới nhượng bộ thỏa hiệp với Việt Minh đều bị gạt ra ngoài. Họ chưa bao giờ được Việt Minh tham khảo về việc thành lập Lâm ủy, mặc dầu chỉ mới vài ngày trước, để ứng phó hữu hiệu với thời cuộc, họ đã thỏa thuận gia nhập Việt Minh để có sự đoàn kết rộng rãi.

Cũng giống như cuộc biểu tình ngày 21-8-1945 trước đó vài ngày, dân chúng đã tham gia cuộc biểu tình ngày 25-8 trong vòng trật tự, hăng hái biểu dương ý chí quyết chấm dứt chế độ thực dân. Nhưng kỳ này, nếu có khác chẳng thì chỉ là sự hiện diện của cờ đỏ sao vàng của Việt Minh thay vì cờ quẻ Ly.

Nhóm Tranh Đấu dưới sự hướng dẫn của Phan Văn Hùm và Trần Văn Thạch đã tham dự cuộc biểu tình này giống như đã có mặt trong ngày biểu tình ngày 21-8 do Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất tổ chức. Nhóm tập hợp để khởi hành ở góc Massiges – Norodom (Mạc Đĩnh Chi – Thống Nhất thời VNCH), dưới biểu hiện Đệ Tứ, hình trái đất tròn có ánh sáng chớp hình số 4. Những người không biết rõ tình hình trong nhóm Đệ Tứ ở miền Nam thời bấy giờ không được biết là thật ra trong nhóm vẫn có sự phân chia làm hai bộ phận. Sự phân chia đó là do kết quả của sự liên kết khi thành lập nhóm Tranh Đấu dưới sự điều động của Nguyễn An Ninh. Trong thời kỳ Mặt trận Bình Dân ở Pháp, một đảng viên đảng Cộng sản Pháp là Gabriel Péri đã được gửi sang Đông Dương để điều tra tình hình. Nguyễn An Ninh đã thuyết phục được Gabriel Péri về trình lại đảng để xin ủng hộ việc xuất bản một cơ quan báo chí tranh đấu cho công nhân Việt Nam, với sự cộng tác của hai nhóm Đệ Tam và Đệ Tứ ở miền Nam. Kết quả cuộc vận động này của Nguyễn An Ninh là việc tái bản báo Tranh Đấu ngày 4 tháng 10 năm 1934. Đợt phát hành này bắt đầu với tờ Tranh Đấu mới mang số 5.

Những người cộng tác trong tờ Tranh Đấu đợt mới này đã đồng thanh chấp thuận đề nghị của Nguyễn An Ninh là dẫn thuộc xu hướng Đệ Tam hay Đệ Tứ, các bài báo sẽ không được ký tên tác giả, không quảng cáo cá nhân, không biểu lộ xu hướng đảng phái. Tất cả các bài báo phải nhằm vào cuộc đấu tranh chung chống kẻ thù là chính quyền thực dân Pháp. Cuộc liên minh độc nhất trong lịch sử giữa Đệ Tam và Đệ Tứ này chỉ xảy ra ở Việt Nam và đã tồn tại được gần ba năm. Hồ Hữu Tường đã gọi liên minh này là “một quái thai lịch sử”, chỉ được thành hình ở Việt Nam mà thôi.

Vì sự giao ước đó nên những người xu hướng Đệ Tứ hoạt động công khai trong liên minh không thể bình luận về việc Stalin ký hiệp ước hỗ trợ với Pháp cũng như khi Đại hội Quốc tế Cộng sản kỳ thứ 7 và cũng là kỳ họp cuối cùng, ra lệnh hủy bỏ các chỉ thị năm 1928 (Chính sách cấp thời lật đổ chế độ tư bản toàn thế giới).

Trước nguy cơ Đức Quốc Xã Hitler, Stalin ra mặt liên minh với đế quốc Pháp, đưa đến việc ký “hiệp ước hỗ trợ” Laval – Stalin ngày 2 tháng 5 năm 1935. Đảng Cộng sản Pháp trước kia vẫn chủ trương chống các biện pháp quân sự, nay phải theo chỉ thị của Stalin, phải hô hào ủng hộ sự toàn vẹn của Đế quốc Pháp. Năm 1938 đảng Cộng sản Pháp kêu gọi người Đông Dương phải “bảo vệ nước Pháp đang bị (Nhật) đe dọa ở Đông Dương”. Đảng Cộng sản Đông Dương phải đổi chủ trương phản đế và cách mạng điền địa cho phù hợp với chủ trương của Đại hội 7 Quốc tế Cộng sản và noi theo gương đảng Cộng sản Pháp để “phòng thủ Đông Dương”.

Những người có xu hướng Trotsky đang viết báo Tranh Đấu phải bấm bụng không đả kích hiệp ước Laval – Stalin vì đã có giao ước với phái Đệ Tam theo Stalin. Lư Sanh Hạnh, xu hướng Trotsky vừa mới ra tù năm 1935 đã cùng với Hồ Hữu Tường, Ngô Văn Xuyên, Trịnh Văn Lầu bí mật thành lập “Chánh đoàn Cộng sản Quốc tế Chủ nghĩa – Phái tán thành Đệ Tứ Quốc Tế”. Nhóm này đã xuất bản tạp chí Cách Mạng Thường Trực và báo Tiền Đạo phổ biến nhận định của những người cộng sản đối lập. Chủ trương của Cộng sản đối lập là người cộng sản không thể xử sự như những kẻ phò trợ chính sách đối ngoại của Stalin. Nếu có chiến tranh đế quốc thì các đảng Cộng sản phải biến đổi đế quốc chiến tranh thành nội chiến cách mạng. Đó là hành động cách mạng để bảo vệ Liên Xô.

Phan Văn Hùm và Trần Văn Thạch là hai nhân vật hàng đầu của nhóm Tranh Đấu phải đương đầu với những biến chuyển thời sự dầu sôi lửa bỏng ở miền Nam. Tạ Thu Thâu trong thời gian này còn đang bận việc công tác ở đất Bắc. Trong chuyến đi Trung, Bắc, Tạ Thu Thâu đã nhờ nhà cách mạng Trịnh Hưng Ngẫu sắp xếp để có được cơ hội xuất ngoại qua ngã Trung Hoa nhưng việc chưa thành tựu nên trong thời gian ở Hà Nội, Tạ Thu Thâu đã có cơ hội gặp những người đồng chí hướng ở đất Bắc để xúc tiến việc thành lập “Đảng Thợ Thuyền Xã Hội” Bắc Việt. Những người được tiếp xúc như Lương Đức Thiệp, Khương Hữu An ở vùng Đan Phượng, Phan Thanh Hòa sinh viên vùng mỏ Hòn Gai, Cẩm Phả... để phổ biến tờ báo Chiến Đấu. Những người này, kể cả nhiều dân chúng vùng Đan Phượng đã bảo vệ nhóm Lương Đức Thiệp, về sau đã bị Việt Minh tàn sát không góm tay!

Tạ Thu Thâu, khi được tin Nhật đã đầu hàng Đồng Minh, đã tiên đoán được thời cơ sôi động sắp đến nên đã bỏ ý định xuất ngoại để trở về tiếp tay với các đồng chí miền Nam. Hồ Chí Minh và Cộng Sản Đệ Tam đã phái Hoàng Quốc Việt theo dõi Thâu từ lúc rời Hà Nội và âm thầm ra lệnh cho tên huyện ủy Từ Ty ở Tư Nghĩa để ám hại Thâu khi đến Quảng Ngãi, chấm dứt cuộc đời 39 tuổi của nhà cách mạng thân mến của nhân dân miền Nam!

Trong hai cuộc biểu tình ngày 21 tháng Tám cũng như ngày 25 tháng Tám, nhóm Tranh Đấu và nhóm Liên Minh tham gia riêng biệt, không hòa lẫn nhau nhưng đã cùng chung biểu dương các khẩu hiệu: “Võ trang nhân dân, Lập chính quyền Công – Nông”. Riêng nhóm Liên Minh thì lại cấp tiến hơn với các biểu ngữ: “Ruộng đất về tay người cày, Quốc hữu hóa sản nghiệp giao lại cho thợ thuyền kiểm soát, Thành lập Ủy ban Nhân dân...”. Những khẩu hiệu đấu tranh này đã làm xốn xang nhóm Đệ Tam của Trần Văn Giàu vì họ được chỉ thị từ Bắc phải giấu đi các chủ trương cách mạng cộng sản, không được khuấy động nhắc đến các đòi hỏi của nông dân và thợ thuyền như trong thời “Nam Kỳ Khởi Nghĩa”. Chương trình đấu tranh của Trần Văn Giàu lúc ấy thật tình vẫn giống như chủ trương của đảng Quốc Gia Độc Lập của Hồ Văn Ngà!

Sau buổi ra mắt Ủy ban Hành chánh Nam Bộ của Trần Văn Giàu với thành phần nòng cốt toàn là đảng viên Cộng sản Đệ Tam, không khí chính trị



miền Nam sôi động mãnh liệt. Dân chúng miền Nam trong vài tháng trước vốn đã ủng hộ thành phần yêu nước kêu gọi đoàn kết chống Pháp đang lăm le trở lại, đột nhiên lại thấy những nhân vật quen thuộc này nay đã bị gạt ra khỏi chính quyền mới. Dư luận dân chúng và cả báo chí đều bàn tán xôn xao vì họ đều biết Mặt trận Quốc gia Thống nhất của Hồ Văn Ngà đã có ra thông cáo cho biết họ đã ủng hộ Việt Minh để chứng tỏ sự đoàn kết trước nguy cơ Pháp định trở lại áp đặt chính quyền thực dân lên thuộc địa cũ!

Năm ngày sau buổi ra mắt của Lâm Ủy Hành Chánh, Trần Văn Giàu tổ chức họp báo. Vì Trần Văn Giàu đã gạt ra khỏi Lâm Ủy Hành Chánh các thành phần nhân sĩ thuộc những đảng phái trước kia đã đồng ý gia nhập Mặt trận Việt Minh để chứng tỏ tinh thần đoàn kết quốc gia, nên trong giới báo chí cũng như các đảng phái chính trị, nhiều người đã sắp sẵn những câu hỏi để chất vấn Trần Văn Giàu.

Khi giáo sư Trần Văn Thạch hỏi Giàu: "Ai cử Lâm ủy Hành chánh Nam bộ?", Giàu với bộ mặt khiêu khích vừa lấy tay vỗ vào súng lục mang bên hông vừa nói: "Chúng tôi tạm thời đảm đương chính phủ...". Nhà báo Nam Đình đã cho biết, vì không khí nặng nề, căng thẳng, đầy đe dọa của buổi họp khiến cuộc họp báo đã kết thúc mà không có ký giả nào lên tiếng chất vấn thêm!

Ngày 2 tháng 9 tức 9 ngày sau khi nắm chính quyền, Trần Văn Giàu tổ chức một cuộc biểu tình để biểu dương lực lượng võ trang. Theo chương trình, ngoài các đoàn thể dân chúng sẽ còn có các đoàn dân quân diễu hành sau khi đón nghe tuyên ngôn của Hồ Chí Minh. Trong 4 "sư đoàn" dân quân, chỉ có Đệ nhất sư đoàn là lực lượng của Việt Minh. Đệ nhị sư đoàn gồm các lực lượng bán vũ trang của Cao Đài. Đệ tam sư đoàn do Nguyễn Hòa Hiệp chỉ huy và gồm nhiều quân nhân trong Nghĩa Dũng quân do Nhật tuyển mộ nay đã giải ngũ. Đệ tứ sư đoàn gồm các nông dân trong lực lượng Bảo An của giáo phái Hòa Hảo. Khán đài danh dự được dựng lên trên đường Nodorom, sau lưng nhà thờ Đức Bà. Theo chương trình, cuộc tập họp đã được tổ chức để đón nghe bản Tuyên Ngôn Độc Lập do chính Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc từ Hà Nội.

Các đơn vị đã bắt đầu tập họp đông đủ trên đường Nodorom từ 9:00 giờ sáng nhưng dân chúng đứng đợi mãi mà không nghe được lời tuyên bố của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Lý do sự chậm trễ cuối cùng đã được thông báo: vì có sự trục trặc kỹ thuật nên việc phát thanh không thể thực hiện được. Vào khoảng 2:00 giờ trưa, Trần Văn Giàu đăng đàn diễn thuyết để chính thức khai mạc cuộc tập họp.

Ngoài việc hô hào dân chúng hân hoan nghe các lời tuyên ngôn độc lập do Hồ Chí Minh đọc từ Hà Nội, Trần Văn Giàu còn kêu gọi toàn dân đoàn kết, cải thiện đời sống trong một chế độ Cộng hòa Dân chủ, giống y như những gì mà Hồ Văn Ngà đã phác họa trước kia trong chương trình của đảng Quốc gia Độc lập.

Trần Văn Giàu còn nhân cơ hội này để đưa ra những lời đe dọa lạc điệu, làm quần chúng phải ngẩn ngơ khi anh ta nói: "Một số người phản quốc đương kiên cố hàng ngũ, làm hậu thuẫn cho kẻ nghịch. Chúng nó sẽ bị nhân dân trừng trị thẳng tay, những bọn gây rối hầu tìm cho phe nghịch một cơ hội xâm lăng" (Hồi ký Nguyễn Kỳ Nam, trang 219-220). Dân chúng không hiểu Trần Văn Giàu muốn ám chỉ đến đoàn thể nào vì trong cuộc diễn hành hôm đó có đủ mặt các nhóm Đệ Tứ, các đoàn thể Việt Nam Quốc Dân Đảng, các giáo phái Cao Đài, Hòa Hảo... kể cả một toán người bộ hạ của Dương Bạch Mai mang tấm bảng kỳ quái: "Ban Ám sát Xung phong"!

Vào khoảng 4 giờ chiều, trong khi các đoàn biểu tình tuần tự diễn hành ở phía sau nhà thờ Đức Bà, bỗng có tiếng súng phát nổ từ trụ sở Hội Truyền Giáo. Các toán vũ trang đã lập tức xông vào trụ sở và một giáo sĩ tên Tricore, tuyên úy của các nhà tù đã bị bắn chết trong giáo đường. Nhiều tiếng súng cũng được nghe rải rác trong thành phố. Kết quả là có 5 người Pháp chết và một số hàng chục người bị thương. Tiếng súng chỉ chấm dứt vào chiều tối, sau một cơn mưa tầm tã.

Ủy ban Kiểm soát của Đồng Minh do tướng Gracey cầm đầu chỉ đến Sài Gòn ngày 6 tháng 9. Trần Văn Giàu với ý đồ phô trương, cho lực lượng dân quân có vũ trang diễn hành để cho thực dân Pháp có cơ hội khiêu khích gây ra cuộc đổ máu rối loạn. Gracey nhân cơ hội đó đã ra lệnh bắt buộc quân đội Nhật phải giải tán dân quân, cấm đoán các cuộc biểu tình, cấm mang vũ khí v... v... Sự thật rõ ràng là như thế nhưng Trần Văn Giàu cũng ráng ra một thông cáo đổ tội cho nhóm Liên Minh Cộng Sản Đệ Tứ của Lư Sanh Hạnh vì nhóm này đã hô hào trước chợ Bến Thành vào ngày 3 tháng 9 là phải vũ trang quần chúng để chống lại thực dân Pháp.

Trong những ngày tình thế bắt đầu rối ren từng giờ, từng ngày, Phan Văn Hùm cùng các đồng chí thân cận như Trần Văn Thạch, Phan Văn Chánh, ngoài việc lo phát hành báo Tranh Đấu lại phải đương đầu với một tình thế khẩn trương khi được tin Tạ Thu Thâu bị bắt ở Quảng Ngãi!

Như đã có nói ở các đoạn trên, Tạ Thu Thâu lúc trước đã đi về phía Bắc Việt Nam để tìm cách xuất ngoại nhưng khi biết được việc Nhật đã đầu hàng Đồng Minh nên đã vội vã quay về Nam để đáp ứng với thời thế mới. Tạ Thu Thâu cũng đã biết trước các việc theo dõi của phe phái Cộng sản Đệ Tam nên cũng đã nhiều lần tìm cách đánh lạc hướng dò la của đối phương. Trong tác phẩm Thím Bảy Giỏi, tường thuật lại sau này về chuyến đi cùng Tạ Thu Thâu, nhà văn Đỗ Bá Thế đã đề cập đến việc Tạ Thu Thâu nằm dò ở sông Hương và để cho Thế lên bờ di chuyển đó đây không ngừng khi ở Huế để đối phương không biết rõ được tin tức của Thâu.

Về sau, có người đã than trách Thâu sao lại không tìm cách tránh né, đừng đi ngang qua sào huyệt Cộng sản Đệ Tam ở Quảng Ngãi khiến dễ bị bắt.

Việc trên đường về trở lại vào Nam lại ghé qua Quảng Ngãi, có thể suy đoán là do việc Tạ Thu Thâu, khi trên đường ra Bắc, đã ngừng lại ở đây để thực thi một lời hứa với nhà cách mạng Nguyễn An Ninh. Ở Côn Đảo, trước khi chết, Nguyễn An Ninh đã có nhờ Tạ Thu Thâu lo tiếp xúc và giúp đỡ, chăm lo giáo dục một người con riêng của Nguyễn An Ninh tên Tạ Mỹ. Khi Nguyễn An Ninh bị bắt, đày Côn Đảo thì mẹ của Tạ Mỹ lúc ấy đã mang thai 7 tháng. Sau đó bà này lấy chồng là người một tài xế có nhà bên cạnh ông đốc học Nguyễn Kỳ (thân sinh giáo sư Nguyễn Biên, cựu dân biểu đã chết trong nhà tù cộng sản sau 1975). Tạ Thu Thâu đã đến gặp Tạ Mỹ và có hứa là khi nào trở về, ông sẽ ghé đón Tạ Mỹ để cùng về Sài Gòn.

Tạ Thu Thâu đến Quảng Ngãi trưa ngày 18-8-1945 và bị bắt trong đêm, khi quân du kích Ba Tơ do Nguyễn Thu tức Tạ Huỳnh chỉ huy, tràn về chiếm tỉnh lỵ Quảng Ngãi. Thâu bị đưa về giam ở đình Xuân Phổ, nơi trú đóng của ủy ban khởi nghĩa Việt Minh phủ Tư Nghĩa.

Nhóm Tranh Đấu ở Sài Gòn chỉ biết được tin này vào ngày 7 tháng 9. Tin đó liền được Phan Văn Hùm và Trần Văn Thạch thông báo cho dân chúng Sài Gòn biết bằng một biểu ngữ treo trước trụ sở tại góc đường Lagrandiere và Aviateur Garros. Đây là một tin đã gây xúc động lớn ở Sài Gòn và rất nhiều yếu nhân, báo chí đã lên tiếng chất vấn Trần Văn Giàu về việc đó.

Vào thời khoảng này thì hai phái viên đặc biệt của Hồ Chí Minh là Hoàng Quốc Việt, ủy viên trung ương đảng cộng sản và Cao Hồng Lãnh, đại biểu Tổng bộ Việt Minh đã vào đến Sài Gòn. Hai phái viên này là đại diện chính thức của Hà Nội được gửi vào để "chỉnh lại" việc đoạt chính quyền của Trần Văn Giàu. Trung ương trách cứ là Trần Văn Giàu đã hành động sai đường lối đảng. Trung ương đã nhận thấy là Trần Văn Giàu đã dựa vào lực lượng Nhật (Thanh niên Tiền phong đã được Nhật chủ trương khởi xướng) để nắm lấy chính quyền trong khi Việt Minh lại chủ trương đuổi Nhật đánh Pháp. Giàu được chỉ thị phải giải tán Thanh niên Tiền phong để thành lập ngay thanh niên Cứu quốc. Trung ương cũng trách cứ là Giàu đã không tuân theo chỉ thị của Đảng, thành lập một Lâm ủy Hành chánh chỉ gồm toàn người của Đảng. Ủy ban Hành chánh Lâm Thời Nam Bộ vì thế phải được mở rộng thành phần và gồm thêm nhiều đại diện đoàn thể để trở thành Ủy ban Nhân dân Nam Bộ.

Năm 1989, khi có được dịp trở qua Pháp, Trần Văn Giàu đã thổ lộ việc bất mãn của mình về vấn đề này trong một buổi nói chuyện có thu băng, với vài nhân vật cách mạng ở Paris. Giàu đã than: "Tôi bị lên án là kẻ thân Nhật!". Sự thật, như chúng ta từng được biết sau này, đảng Cộng sản Đệ Tam rất sợ những kẻ có thành tích nhưng không tuân qua sự điều động của họ. Trần Văn Giàu và đám bộ hạ, khi chủ trương đoạt chính quyền ở miền Nam, hầu như đã đơn phương thi hành việc này, không biết Hồ Chí Minh là ai. Nguyễn Văn Trấn, tay sai đắc lực của Trần Văn Giàu trong các ngày chuẩn bị thi hành việc cướp tranh quyền đã có nói một câu làm bật ngửa những người tham dự Đại hội II của Đảng ở Bắc: trong diễn văn kết

thúc Đại hội, sau khi được Nguyễn Văn Tạo đồng ý cho được phát biểu với tư cách đại diện Nam Bộ, Nguyễn Văn Trấn đã nói "Mấy má miền Nam... hỏi Hồ Chí Minh là "ưng cha" nào ("ưng cha" tức "thằng cha" khi nói nhanh theo lối Nam Bộ. Xin xem Viết cho Mẹ và Quốc Hội, Nguyễn Văn Trấn, trang 162).

Ngày 8 tháng 9, Ủy ban Nhân dân Nam Bộ được thành lập theo ý kiến của Hoàng Quốc Việt: Phạm Văn Bạch, không đảng phái, được cử làm chủ tịch thay thế Trần Văn Giàu. Danh sách mở rộng gồm có ủy viên Huỳnh Phú Sổ (Hòa Hảo), Phan Văn Hùm và Trần Văn Thạch (nhóm Tranh Đấu), Hồ Văn Ngà và Dương Văn Giáo. Phan Văn Hùm qua hôm sau đã tuyên bố không tham gia ủy ban.

Ngày 9 tháng 9 hôm sau, trước sự chất vấn càng ngày càng đông của các nhân sĩ và sự đòi hỏi của nhóm Tranh Đấu, Trần Văn Giàu ra thông báo trên báo chí: "Việc Tạ Thu Thâu bị bắt ở Quảng Ngãi không liên quan đến Lâm ủy Hành chánh ở Nam Bộ. Ủy ban Nhân dân ở Nam Bộ được và có quyền xử Tạ Thu Thâu".

Đồng thời, tuy giáo chủ Hòa Hảo Huỳnh Phú Sổ đã được bầu làm ủy viên Ủy ban Nhân dân Nam Bộ trong buổi hội ngày 8 tháng 9 có Hoàng Quốc Việt chứng kiến, Trần Văn Giàu vẫn ra lệnh cho thuộc hạ là Lý Huê Vinh bao vây lục xét trụ sở Hòa Hảo ở đường Miche. Ông Huỳnh Phú Sổ lén qua một nhà bên cạnh nên không bị bắt. Ở Cần Thơ, cuộc dự tính biểu tình của tín đồ Hòa Hảo đả đảo Việt Minh độc quyền, đã bị Việt Minh thẳng tay đàn áp. Sau đó họ đã xử bắn ở sân vận động Cần Thơ 3 nhân vật Hòa Hảo: nhà thơ Việt Châu, Nguyễn Xuân Thiếp mà họ vu cáo là thuộc Đệ Tứ mặc dù anh không hề có dính dáng gì với nhóm này, Huỳnh Phú Mậu em của Huỳnh Phú Sổ và Trần Ngọc Hoàn con trai của Năm Lửa. Trần Văn Giàu căm thù giáo chủ Huỳnh Phú Sổ vì ngay trong buổi hội ngày 8 tháng 9 ông Huỳnh Phú Sổ đã khẳng định trước đám đông và trước Hoàng Quốc Việt là: "Tôi nắm những tài liệu chứng tỏ Giàu thông đồng với Pháp"!

Về việc này, tưởng cũng nên nhắc đến việc đã xảy ra trong một buổi hội của các nhân sĩ ở biệt thự của vợ chồng luật sư Hồ Vĩnh Ký. Trong buổi hội này, việc Trần Văn Giàu tự ý thành lập Ủy ban Hành chánh Nam Bộ gồm toàn những ủy viên của đảng Cộng sản Đệ Tam hay của những người xu hướng Đệ Tam, gạt ra ngoài tất cả các thành phần yêu nước hay cách mạng ở miền Nam đã được đặt ra. Luật sư Dương Văn Giáo, lúc ấy mới vừa từ Thái Lan về, đã móc từ cặp da ra một tài liệu về việc Trần Văn Giàu đã có những liên lạc với các trùm mật thám Pháp là Arnoux và Duchéne. Tài liệu "mật" này do Huỳnh Văn Phương và Nhật đã thu được sau khi bóc mật thám Catinat của Pháp bị Nhật chiếm sau ngày đảo chánh 9-3-1945. Để tránh việc làm giảm uy tín một cơ quan chính phủ vừa mới ra mắt, nhưng những người trong buổi hội đã đồng ý chỉ nên dùng tài liệu để ép buộc Trần Văn Giàu nói rộng thành phần chính phủ, tiêu biểu cho một chính phủ đoàn kết nhiều đảng phái. Dương Văn Giáo đã được giao trách nhiệm đi gặp Giàu về việc này.

Ký giả Nam Đình, Nguyễn Kỳ Nam trong tập “Hồi ký 1945 – 1954” còn nêu thêm một dữ kiện là Phan Văn Hùng cũng đã có trong tay một tài liệu về việc Trần Văn Giàu đã liên hệ với mật thám Pháp: “Trong một phiên nhóm của Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất, Phan Văn Hùng đưa ra một bức thư có chữ ký của Trần Văn Giàu chứng minh sự phản bội của Giàu, nhưng Hùng đã tỏ thái độ anh hùng của mình bằng cách lấy bức thư đó lại, đọc cho mọi người nghe, rồi đốt liền để cho Giàu thấy rằng: một bằng cứ như vậy mà Hùng sẵn sàng thủ tiêu, để sau này không còn trong lịch sử” (tập thứ nhì “Hồi ký Nguyễn Kỳ Nam, 1945 – 1954”, nhật báo Dân Chủ Mới xuất bản, 1964, trang 30).

Ngày 10 tháng 9, Ủy ban Nhân dân của Trần Văn Giàu phải dời về dinh Xã Tây tức tòa Đô chính sau này, vì tướng Tracey và Bộ Tham Mưu dành quyền chiếm ngự dinh thống đốc. Để thương lượng với Đồng Minh, Trần Văn Giàu thiết lập một bang Liên Lạc gồm 4 nhân vật trí thức của nhóm Đệ Tứ: Trần Văn Thạch, Huỳnh Văn Phương, Phan Văn Chánh và bà bác sĩ Nguyễn Thị Sương, thủ lĩnh Phụ nữ Tiền phong và là vợ của luật sư Hồ Vĩnh Ký. Bốn nhân sĩ này mà Trần Văn Giàu đã nhờ giúp đỡ giao thiệp giùm với Đồng Minh vì Giàu không có đủ khả năng ăn nói, đã được Giàu sai thủ hạ ám sát tất cả bốn: Huỳnh Văn Phương ở chợ Ông Văn (Tân An) và ba người còn lại khoảng một tháng sau đó ở bến Sút (Thủ Dầu Một)!

Phan Văn Hùng và Trần Văn Thạch tìm cách huy động quần chúng để làm áp lực cho Việt Minh phải thả Tạ Thu Thâu nhưng tình hình sôi động vào thuở đó đã làm dân chúng hoang mang tuyệt độ: sự đổ bộ càng ngày càng đông của lực lượng Anh – Ấn, sự trà trộn của các đơn vị bộ binh của trung đoàn thuộc địa thứ năm của Pháp (Cinquième Régiment d’Infanterie Coloniale tức 5è RIC) xen lẫn vào các toán quân Anh – Ấn đến bằng đường bay Tân Sơn Nhất, quân Anh – Ấn chiếm đóng các bốt cảnh sát, các cơ sở điện nước, Đông Dương Ngân Hàng, các Kho bạc và các sân bay... Quân Nhật còn giao lại cho binh lính Pháp quản lý Bến tàu, Hải quân công xưởng Ba Son...

Trong khi nhóm Tranh Đấu ngổn ngang trăm việc, nhóm Liên Minh Cộng sản gồm có hai nhóm Tháng Mười và Tia Sáng do Lữ Sanh Hạnh phối hợp để thành lập các Ủy ban Dân chúng lại bị Dương Bạch Mai bao vây ngày 14 tháng 9 để bắt và tịch thu vũ khí cùng máy móc in ấn ở trụ sở Tân Định. Lữ Sanh Hạnh và hơn 30 chiến hữu bị Dương Bạch Mai giam ở Khám Lớn Sài Gòn và đã may mắn thoát chết dưới bàn tay đẫm máu của Công An Việt Minh nhờ Việt Minh bỏ chạy khi quân Anh – Ấn chiếm Khám Lớn vào ngày 22 tháng 9. Lữ Sanh Hạnh sau này đã lên tiếng tố cáo Dương Bạch Mai đã can tội toan “thanh toán đội tiền phong giai cấp cách mạng”.

Sau ngày 16 tháng 9, Trần Văn Giàu có thêm được sự trợ giúp của các đồng chí được đưa từ Côn Đảo trở về như Tôn Đức Thắng, Phạm Văn Thiên tức Phạm Hùng, Lê Duẩn, Nguyễn Văn Linh... nhưng bắt đầu từ ngày 17 tháng 9 tình hình Sài Gòn trở nên ngột ngạt hơn khi tướng Tracey cấm báo chí Việt ngữ, cấm mang vũ khí, ra lệnh thiết quân lực ngày 21 tháng 9 và cho phép đại tá Riviere của Pháp tái vũ trang 1.500

lính của trung đoàn thuộc địa thứ 5 (5è RIC) đã bị Nhật bắt làm tù binh khi Nhật đảo chánh Pháp ngày 9-3-1945.

Trước tình thế chiến tranh sắp xảy ra, nhóm Tranh Đấu kêu gọi dân chúng phải tản cư ra khỏi thành phố. Ủy ban Nhân dân Nam Bộ ra lệnh tản cư về thôn quê và kêu gọi nhân dân "giữ bình tĩnh vì chính phủ hi vọng sẽ thương lượng được".

Trong đêm chủ nhật 23 tháng 9, vào lúc 4 giờ sáng, lính Pháp được tái vũ trang và lính Gurka của quân đội Anh đã nổ súng tái chiếm các kho bạc, sở Mật thám, nhà bưu điện, dinh Xã Tây (trụ sở của Ủy ban nhân dân Nam Bộ)...

Cuộc kháng chiến Nam Bộ đã khởi sự từ ngày này và đã đưa đất nước Việt Nam vào một cuộc chiến kéo dài trên 30 năm với bao nhiêu chết chóc, điêu tàn, đổ vỡ.

## **Trần Nguơn Phiêu**

[http://www.angelfire.com/zine2/risingsun/History/TranNguonPhieu\\_PhanVanHum.html](http://www.angelfire.com/zine2/risingsun/History/TranNguonPhieu_PhanVanHum.html)

## **Tư liệu: Phan Văn Hùm**



**Phan Văn Hùm (1902 – 1946)**

### **Tiểu sử**

**Phan Văn Hùm** sinh tại ấp Búng, làng An Thạnh, Lái Thiêu, Thủ Dầu Một (nay là tỉnh Bình Dương). Ông có hai vợ, vợ chính là Dương Thị Lại (1905-1992), vợ thứ là Mai Huỳnh Hoa (1910-1987).

Sinh trong một gia đình nông dân, buổi đầu Phan Văn Hùm theo học ở Sài Gòn, đậu bằng Thành chung, dạy học một năm, ra Hà Nội học trường Cao đẳng Công chính (1924-1925) rồi được bố trí làm tham tá công chính ở Huế.

Đến năm 1927, ông bị buộc thôi việc vì ủng hộ nữ sinh trường Đồng Khánh (Huế) bãi khóa nhân đám tang Phan Châu Trinh<sup>[1]</sup>.

Ngày 28 tháng 9 năm 1928, Phan Văn Hùm cùng Nguyễn An Ninh đi Bến Lức (Long An), vô cớ bị cảnh sát xét hỏi giấy tờ tùy thân rồi còn bị đánh đòn. Ông đánh trả nên bị vu cáo tội cướp, phải vào ở Khám Lớn Sài Gòn<sup>[2]</sup>.

Những ngày ở trong tù, Phan Văn Hùm viết tác phẩm *Ngồi tù khám lớn*, nhà in Bảo Tồn nhận ấn hành, nhưng sách mới ra mắt thì bị cấm (1929).

Ngày 8 tháng 5 năm 1929, ông bị tòa tuyên phạt ba tháng tù treo và phạt tiền. Tháng 9 năm đó, Phan Văn Hùm sang Pháp học tại Đại học Sorbonne (Paris), đỗ cử nhân và cao học triết. Ra trường, ông đi dạy tiếng Việt ở Toulouse. Ở đây, ông chịu ảnh hưởng của Đệ Tứ Quốc tế cộng sản Pháp, nên có những tư tưởng và hành động khiến nhà cầm quyền lưu ý, lùng bắt<sup>[3]</sup>. Ông trốn sang Bỉ rồi về Sài Gòn vào tháng 7 năm 1933.

Về nước, Phan Văn Hùm hợp tác với Nguyễn An Ninh, Tạ Thu Thâu, Trần Văn Thạch, Lê Văn Thử, Hồ Hữu Tường ra báo *La Lutte* (Tranh đấu), làm chủ bút tờ *Đồng Nai* và viết cho nhiều báo khác... Ngoài việc viết báo, ông còn đi dạy học ở các trường trung học tư thực, trường Trung học Paul Doumer. Được ít lâu thì ông bị thôi việc vì tổ chức các giáo viên bãi khóa<sup>[1]</sup>.

Năm 1936, Phan Văn Hùm với Tạ Thu Thâu, Nguyễn Văn Tạo, trúng cử vào Hội đồng thành phố Sài Gòn. Năm 1937, ông viết tác phẩm *Nỗi lòng Đồ Chiểu* và *Biện chứng pháp phổ thông* (tập hợp những bài diễn thuyết của ông về đề tài này tại Hội quán Khuyến học hội).

Tháng Tư năm 1939, ông ứng cử vào Hội đồng Quản hạt Nam Kỳ trúng cử, nhưng bị nhà cầm quyền Pháp ở đó tìm cách loại bỏ ông.

Qua những bài viết nhằm tuyên truyền tư tưởng cách mạng vô sản, phản đối chính sách bất công của Pháp... khiến ông bị cáo buộc là làm mất an ninh chính trị, bị kết án 3 năm tù, đày đi Côn Đảo. Trong ngục ông bị bệnh phù thũng<sup>[1]</sup>.

Năm 1942, Phan Văn Hùm được thả nhưng vẫn bị quản thúc tại Tân Uyên (Biên Hòa). Những ngày ở đây, ông viết bộ *Phật giáo triết học*.

Đầu năm 1946, khi Pháp đánh chiếm lại Nam Bộ, Phan Văn Hùm bị Kiều Đắc Thắng giết tại miền Đông Nam Bộ<sup>[4]</sup>.

Tuy nhiên, theo nguồn khác thì Phan Văn Hùm bị Dương Bạch Mai, thuộc nhóm *Đệ Tam Quốc tế ở Việt Nam* giết trên chặng đường sắt giữa ga Phan Thiết và Tháp Chàm và thi thể bị ném sông<sup>[1]</sup>.

## Tác phẩm tiêu biểu

- **Ngồi tù khám lớn:**

Đây là tập ký sự chân thật, có giá trị, mô tả lại những cảnh sinh hoạt đã và đang diễn ra trong Khám Lớn Sài Gòn: việc tra khảo dã man, bức cung, bắt người tùy tiện; cảnh sống vô vàn khổ sở, đói khát của tù nhân, thói hành xử tàn ác của bọn cai tù... Sách cũng cho biết "sự thật về Hội kín Nguyễn An Ninh, để qua đó vạch trần âm mưu của thực dân Pháp cố tình vu khống và gài bẫy những nhà yêu nước"<sup>[5]</sup>.

Trong *Tuyển tập Phan Văn Hùm*, lời giới thiệu về tác phẩm này như sau:

*Ngồi tù Khám Lớn* là bút ký mà cũng là bản cáo trạng lên án chế độ lao tù của Pháp áp đặt ở Đông Dương, cuốn sách nguyên là hồi ức của ông khi ông bị Pháp bắt ở Bến Lức-Long An, được ông viết trong những ngày bị giam ở Khám Lớn Sài Gòn. Sách ghi lại đầy đủ các sự kiện từ đầu cho đến khi ông ra khỏi ngục <sup>[6]</sup>.

- **Nỗi lòng Đồ Chiểu:** gồm 2 phần: Phần *tiểu truyện* và phần *trích lục tác phẩm*.

Nguyễn Huệ Chi và Nguyễn Thành nhận xét:

*Có thể nói Phan Văn Hùm là người đầu tiên lý giải Nguyễn Đình Chiểu một cách khoa học, xác đáng, theo góc nhìn duy vật lịch sử. Phần sưu tầm và trích lục tác phẩm cũng rất công phu, có những văn bản ghi theo người con nhà thơ là Nguyễn Đình Chiêm (1869-1935) nên giá trị văn bản đáng tin cậy.*<sup>[5]</sup>

Ngoài những tác phẩm đã kể trên, Phan Văn Hùm còn sưu tập và chú giải **Dương Tử Hà Mậu** và **Ngư tiều y thuật vấn đáp** của Nguyễn Đình Chiểu, nghiên cứu về Vương Dương Minh, viết nhiều bài khảo cứu về các vấn đề triết học, y học cổ truyền, Phật giáo, lịch sử trên các báo.

Nhà văn Thiều Sơn là bạn của Phan Văn Hùm, nhận xét về hai tác phẩm vừa nêu trên như sau:

*Nỗi lòng Đồ Chiểu* nói lên một phần nào của nỗi lòng Phan Văn Hùm và *Ngồi tù Khám Lớn* nói lên những gì tha thiết nhứt, thâm trầm nhứt, khả ái nhất ở tâm hồn người quá cố (ý nói đến Phan Văn Hùm).

*Ngồi tù Khám Lớn* là một cuốn sách có giá trị về nhiều phương diện: nội dung, hình thức, giáo dục, luân lý, nhân bản, xã hội. Tác giả chẳng những có văn tài mà lại có văn tâm<sup>[7]</sup>.

## Đánh giá

Phan Văn Hùm được đánh giá "là người có kiến thức uyên bác và văn phong giản dị, lôi cuốn, biết biến các vấn đề trừu tượng thành dễ hiểu"<sup>[5]</sup>, là "một giáo học, một chuyên viên Trường Tiền, sau bỏ nghề tiếp tục con đường học vấn rồi trở thành một nhà yêu



nước, một học giả, được nhiều người trong học giới xem ông là một học giả sắc nét nhất của Nam Kỳ.”<sup>[8]</sup>.

## Người vợ thứ

Nữ sĩ Sương Nguyệt Anh, con nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu, sinh một gái duy nhất là Nguyễn Thị Vinh. Cô Vinh lấy chồng là ông Mai Văn Ngọc, sinh một gái đặt tên **Mai Huỳnh Hoa** nhũ danh *Kim Ba*.

Mai Huỳnh Hoa, quê ở Mỹ Tho (Tiền Giang), có tiếng giỏi thơ văn, có tinh thần yêu nước. Khi kết duyên với Phan Văn Hùm, những lúc chồng ngồi tù, ra nước ngoài, hay đã chết; bà cùng vợ Nguyễn An Ninh vẫn một lòng chờ chồng (và thờ chồng), nuôi con, giúp đỡ các nhà cách mạng.

Thời chồng là Phan Văn Hùm và Nguyễn An Ninh còn sống, bà đã là một đảng viên Cộng sản nổi tiếng<sup>[9]</sup>.

## Chú thích

1. ^ *a b c d* Ngô Văn, *Việt Nam 1920-1945, Cách mạng và Phán Cách mạng thời Đô hộ Thuộc địa* (Nxb. Les Éditions L'Insomniaque, Montreuil, Pháp, 2000).
2. ^ Theo Nguyễn Huệ Chi và Nguyễn Thành (sách dẫn bên dưới), còn *Tự điển Bách khoa toàn thư* cho rằng vì ông hợp tác với Nguyễn An Ninh trong *Thanh niên cao vọng Đảng* nên mới bị bắt giam.
3. ^ Theo T. Khuê: “Năm 1930, Phan Văn Hùm cùng Hồ Hữu Tường, Tạ Thu Thâu... làm báo bí mật *Tiền quân*. Báo chưa ra thì cả Ban biên tập đều bị bắt vì tổ chức các cuộc biểu tình, đặc biệt là cuộc biểu tình trước điện Elysées, chỉ riêng Phan Văn Hùm và Hồ Hữu Tường trốn được sang Bỉ...” (*Tự điển Văn học* (bộ mới), NXB. Thế giới, 2004, tr.636)
4. ^ Theo sách *Người Bình Xuyên và Nguyễn Bình: huyền thoại và sự thật* của nhà văn Nguyễn Hùng, thì: Kiều Đặc Thắng là công nhân quê miền Trung, trước năm 1945 vô Sài Gòn sinh sống đủ nghề từ phu đồn điền, khuân vác, thợ hút tóc. Bản chất ông vốn là người háo thắng. Không rõ nguyên nhân gì mà Kiều Đặc Thắng bị Tây bắt đày ra khám Vũng Tàu (có tài liệu nói là ăn cướp). Nhờ Năm Bé là một tay anh chị Xóm Chiếu giúp đỡ, Kiều Đặc Thắng vượt ngục về Lái Thiêu. Khi Cách mạng tháng Tám nổ ra, Kiều Đặc Thắng tự xưng là chỉ huy trưởng Trung Đoàn kháng chiến miền Đông đóng quân ở Bưng Cầu (tài liệu khác nói Thắng tự xưng tư lệnh miền Đông). Kiều Đặc Thắng đã xung công nhiều nhà máy, và gán cho nhiều người là Việt gian, trong đó có Phan Văn Hùm. Các hành động quân phiệt của Kiều Đặc Thắng chấm dứt khi đặc phái viên Trung ương là tướng Nguyễn Bình vào Nam thống nhất lại các tổ chức vũ trang. Nhà văn Thiều Sơn cũng cho rằng ông Hùm bị Kiều Đặc Thắng giết chết (*Bài học Phan Văn Hùm*, NXB. Thông tin, Hà Nội, 2000).

5. ^ a b c Nguyễn Huệ Chi và Nguyễn Thành trong *Từ điển Văn học (bộ mới)*, NXB Thế giới, 2004, tr. 1401.
6. ^ Sách do Nguyễn Q. Thắng giới thiệu và trích tuyển, NXB. Văn hóa Thông tin, 2004
7. ^ Thiều Sơn, *Những văn nhân, chính khách một thời*, NXB Công an nhân dân, 2006, tr.80
8. ^ Lời giới thiệu bộ sách *Phan Văn Hùm*, do Nguyễn Q. Thắng giới thiệu và trích tuyển. NXB. Văn hóa Thông tin, 2004
9. ^ Theo Lê Minh Quốc, *Nguyễn An Ninh-Dấu ấn để lại*, NXB Văn Học, 1997, tr.259.

## Liên kết ngoài

- Tiểu sử Phan Văn Hùm trên website *Từ điển Bách khoa toàn thư* (bản điện tử).  
[http://vi.wikipedia.org/wiki/Phan\\_V%C4%83n\\_H%C3%B9m](http://vi.wikipedia.org/wiki/Phan_V%C4%83n_H%C3%B9m)

---

Nguồn: <https://tintacsinh.tulen.h.wordpress.com/2010/12/05/t%C6%B0-li%E1%BB%87u-phan-van-hum/>

[www.vietnamvanhien.org](http://www.vietnamvanhien.org)

